

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09/5/2019

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hà Bắc

2. Bà Phùng Thị Quỳnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Mừng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa***

Bà Lâm Thị Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST -DS ngày 24 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Giáng H; sinh năm 1998

Địa chỉ: xóm 4, thôn Trung Hòa, xã B, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Cao Văn C; sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. (hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Nam Định)

Địa chỉ: Thị trấn X, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

Tại phiên tòa: có mặt chị H; anh C xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/01/2019, bản tự khai ngày 15/02/2019 và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Giáng H nguyên đơn trong vụ án trình bày: Chị và anh Cao Văn C tự nguyện tìm hiểu, được UBND thị trấn Q, huyện Giao Thủy cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 12 năm 2016. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do anh C không quan tâm đến gia đình, ham chơi, nghiện ma

túy, hiện anh C đang cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Nam Định. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Cao Văn C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Cao Ngọc Khả H sinh ngày 04/11/2016, hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên vọng của chị là được nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ và ruộng nhận khoán hợp tác xã, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 03/4/2019 bị đơn là anh Cao Văn C trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Giáng H tự nguyện tìm hiểu, được UBND thị trấn Q, huyện Giao Thủy cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 12 năm 2016. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh ham chơi, không quan tâm đến gia đình, hiện anh đang cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Nam Định. Nay chị H có đơn ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Cao Ngọc Khả H sinh ngày 04/11/2016, nguyện vọng của anh là để chị H trực tiếp nuôi con chung. Hiện nay anh không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con, nhưng sau này có điều kiện anh sẽ hỗ trợ chị H cùng nuôi con.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ và ruộng nhận khoán hợp tác xã, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh đang cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Nam Định nên anh không thể đến Tòa án để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa. Vì vậy anh xin được vắng mặt, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, anh giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên Tòa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Giáng H và anh Cao Văn C; Giao con chung là Cao Ngọc Khả H sinh ngày 04/11/2016 cho chị Nguyễn Thị Giáng H nuôi dưỡng. Về tài sản chị H, anh C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Xét thấy nội dung nguyên đơn chị Nguyễn Thị Giáng H yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân, về nuôi con chung đối với anh Cao Văn C; Địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Nam Định; Căn cứ vào Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Giáng H và anh Cao Văn C tự nguyện tìm hiểu và được UBND thị trấn Q, huyện Giao Thủy cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 12 năm 2016 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh C chơi bời, nghiện ma túy không quan tâm đến gia đình. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Anh C cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh hoàn toàn nhất trí ly hôn theo nguyện vọng của chị H.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C không thể tồn tại được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chấp nhận nguyện vọng của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Cao Ngọc Khả H sinh ngày 04/11/2016, chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyện vọng của chị H được nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện thực tế hiện nay anh C đang phải tập trung cai nghiện ma túy và có nguyện vọng để chị H trực tiếp nuôi con. Vì vậy nay giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản trở.

[4]. Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, các mối quan hệ khác về tài sản và ruộng khoán của hợp tác xã: chị H, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Giáng H và anh Cao Văn C.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Giáng H trực tiếp nuôi con chung là Cao Ngọc Khả H, sinh ngày 04/11/2016, kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được; Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Giáng H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu số 0000270 ngày 22/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Cao Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Cơ quan đã cấp ĐKKH;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Ông Ngọc Lễ